

KIM, VEN, KIEU TIẾNG TIỆP 1926: BẢN DỊCH TRUYỆN KIỀU SỚM THỨ HAI SAU BẢN DỊCH TIẾNG PHÁP

ĐOÀN LÊ GIANG^(*)

Tóm tắt: Trong Thư viện Quốc gia Cộng hòa Czech có lưu trữ bản *Truyện Kiều* của Nguyễn Du dịch ra tiếng Tiệp Khắc năm 1926: *Nguyen-Dy, Kim, Ven, Kieu* 金雲翹: *román annamské lásky* (*Nguyen Du, Kim, Ven, Kieu: tiểu thuyết ái tình An Nam*) do Antonín Horský dịch, Nxb. Pokrok, Praha. Ít ai nghĩ rằng, Tiệp Khắc là đất nước thứ hai sau Pháp đã dịch *Truyện Kiều* ra tiếng nước mình. Đây là bản dịch quý ở giai đoạn sớm, rất có ý nghĩa trong việc nghiên cứu ảnh hưởng của *Truyện Kiều* ở nước ngoài. Bài viết bước đầu giới thiệu dịch giả, văn bản bản dịch và đánh giá giá trị của bản dịch nói trên.

Từ khóa: *Kim, Ven, Kieu* 金雲翹, *Kim Vân Kiều*, *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, Antonín Horský, dịch văn học.

Abstract: The National Library of the Czech Republic owns a Czech translation of Nguyen Du's *Truyen Kieu* by Antonin Horsky and published by Pokrok in 1926. The translation is titled, "*Nguyen-Dy, Kim, Ven, Kieu* 金雲翹: *román annamské lásky* (*Nguyen Du, Kim, Ven, Kieu* 金雲翹: *an Annam love romance*). This early translation came as a surprise and triggered critical interest in understanding how the work travelled beyond the national borders and reached specific foreign readers. The article engages with both the text and the translator to determine the historical and literary values of the translation.

Keywords: *Kim, Ven, Kieu* 金雲翹, *Kim Van Kieu*, *Truyen Kieu*, Nguyen Du, Antonín Horský, literary translation.

Mở đầu

Năm 1884 Abel des Michels dịch *Truyện Kiều* của Nguyễn Du ra tiếng Pháp và cho xuất bản ở Paris: bản *Kim Vân Kiều tân truyện* 金雲翹新傳, *Les poèmes de l'Annam* (Nhà Ernest Leroux xuất bản) [1]. Đó là bản *Truyện Kiều* đầu tiên được dịch và xuất bản ở ngoài biên giới Việt Nam. Từ đó đến hết thập niên 1910, có hai bản dịch *Truyện Kiều* nữa ra tiếng Pháp, đó là:

- *Kim-Vân-Kiều* 金雲翹, Nguyễn Văn Vĩnh dịch (in lần thứ nhất trên *Notre Revue* từ 1910, lần thứ hai trên *Đông Dương Tạp chí* từ 1913 đến 1917) [7]¹.

- *Kim, Ven, Kièou* 金雲翹, Thu Giang dịch, do nhà Augustin Challamel (Paris) xuất bản lần đầu năm 1915 [4]. Thu Giang chính là tên Việt Nam của Léon Massé, vốn là một sĩ quan hải quân, đã từng làm việc tại Đông Dương. Đến năm 1926 cuốn sách trên được tái bản với tên Pháp của dịch giả: Léon Massé (1926), *Kim, Ven, Kièou*, Nxb. Bossard, Paris. Bản dịch của L. Massé dịch *Truyện Kiều* ra văn xuôi theo kiểu phóng dịch [5].

Sau các bản dịch tiếng Pháp, năm 1926 xuất hiện bản dịch bằng tiếng Tiệp Khắc - một thứ tiếng vào thời điểm ấy còn rất xa lạ với Việt Nam. Đó là bản *Nguyen-Dy, Kim, Ven, Kieu* 金雲翹: *román annamské lásky* (*Nguyen Du, Kim, Ven, Kieu: tiểu thuyết ái tình An Nam*) do Antonín Horský

^(*) PGS.TS. - Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh). Email: doanlegiangussh@gmail.com.

¹ Sau này bản dịch *Kim-Vân-Kiều* của Nguyễn Văn Vĩnh còn được in lần thứ ba trên *L'Annam Nouveau*

năm 1933 trước khi in thành sách do Nhà Alexandre de Rhodes xuất bản, Hà Nội, 1942-1943.

dịch, Nxb. Pokrok, Praha, 1926, 104 trang [2]. Nếu tính bản dịch thì đây là bản dịch *Truyện Kiều* thứ tư, còn tính về ngôn ngữ thì đây là bản dịch ra ngoại ngữ thứ hai sau các bản tiếng Pháp, nghĩa là rất sớm.

Anatonín Horský là ai? Vì sao biết đến *Truyện Kiều* từ những năm mà Nguyễn Du chưa thật nổi danh ở nước ngoài, Việt Nam còn mất tên trên bản đồ thế giới? Vậy, con mắt xanh, cơ duyên nào đã đưa ông đến với Nguyễn Du?

1. Dịch giả và văn bản *Kim, Ven, Kieu* tiếng Tiệp Khắc

Dịch giả Anatonín Horský

Thông tin về Anatonín Horský trên Thư viện Quốc gia Cộng hòa Czech và trên mạng thật ít ỏi, đại để chỉ có như sau:

Anatonín Horský sinh ngày 07 tháng 12 năm 1902 tại Praha, Tiệp Khắc. Ông là nhà báo, dịch giả văn học dịch từ tiếng Pháp, Đức và Đan Mạch. Ông từng dịch: Henry Poulaille (1896-1980), nhà văn vô sản tiên



H1: Bìa 1 cuốn *Kim, Ven, Kieu* do Antonín Horský dịch

- Trang 2 (bìa lót, phía dưới, thông tin xuất bản):

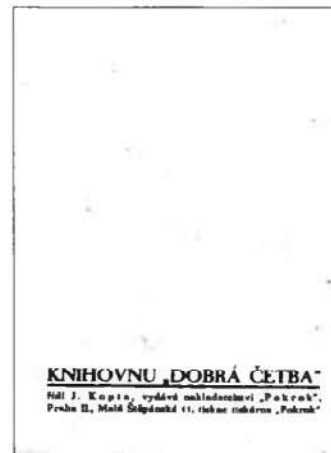
Tủ sách “Độc sách hay”, Người quản lý J. Kopta, Nxb. Pokrok (Tiền bộ),

Praha II, Mala Stepanska 11, in tại nhà máy in Pokrok (Tiền bộ) [H2].

phong của Pháp (tác phẩm: *Byli čtyři*, Nxb. Pokrok, Praha, 1926); Heinrich Mann (1871-1950), nhà văn xã hội cánh tả Đức (tác phẩm: *Liliana a Pavel*, Nxb. Pokrok, Praha, 1927); Joseph Smith Fletcher (1863-1935), nhà văn trình thám người Anh (tác phẩm: *Vražda v ulici soudního paláce*, xuất bản ở Praha, 1931); Jean Fabry (1876-1968), chính trị gia người Pháp; André Gide (1869-1951), nhà văn Pháp, Nobel văn chương 1947 (tác phẩm: *Kongo*, Nxb. Pokrok, Praha, 1938)... Anatonín Horský gần như chuyên dịch văn học châu Âu hiện đại; thế nhưng, trong danh mục truyện dịch của ông lại có một tác phẩm cổ điển Việt Nam - *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Đây là điều lạ và hết sức thú vị.

Văn bản “Kim, Ven, Kieu” 金雲翹 - tiểu thuyết ái tình An Nam

- Bìa 1: Tủ sách “Độc sách hay”, Quyển số 8, Ngyjen-Dy (Nguyễn Du): *KIM, VEN, KIEU* 金雲翹, *Tiểu thuyết ái tình An Nam*, Giá 6Kc, Nxb. Pokrok (Tiền bộ) [H1].



H2: Trang 2, Thông tin xuất bản

- Bìa trong: Ngyjen-Dy (Nguyễn Du): *KIM, VEN, KIEU* 金雲翹,

Người dịch: Antonín Horský, Praha, 1926 [H3].

- Bìa cuối: Tủ sách “Độc sách hay”.

- 1-2. J. Kopta, *Con vịt của tiểu thư Gottliebena và các truyện khác*
3. V. Ivanov, *Những người du kích*
4. M. A. Nexø, *Výhra*
5. J. Racine, *Phèdre*
6. M. Kotsiubynsky, *Hình bóng của tổ tiên bị lãng quên*
7. M. Krleza, *Ba gã dân quân*
8. Nguyễn Du, *Kim, Ven, Kiêu, tiểu thuyết ái tình An Nam*

9. M. Bakunin, *Lời thú tội*

Phần 2. 10 tác phẩm sắp xuất bản

11. H. Mann, *Liliana và Pavel*
 - 12-13. F. Langer, *Ngắn hơn và dài hơn*
 - 14-15. A. Tolstoj, *Cuộc phiêu lưu của Nevzorova hay là Ibiqus*
 16. K. Polacek, *Lịch sử đức tin Do Thái*
 17. S. Maugham, *Honolulu*
 - 18-19. A. Chamson, *Bandita Roux*
 20. F. Carco, *Con dao*
- Tủ sách "Đọc sách hay": giá sách và nơi bán.
Nxb. Tiển bộ, Praha II, Mala Stepanska 11 H4].

2. Văn bản nguồn bản dịch Kim, Ven, Kieu của A. Horský

Khi dịch *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, Antonín Horský dịch từ bản nguồn nào? Có thể căn cứ vào 3 yếu tố sau đây để khẳng định Horský đã dùng bản Thu Giang/ Massé 1915:

(1) Cách phiên âm:

- Bản Abel des Michels (1884) phiên *Kim Vân Kiều tân truyện*.
- Bản Nguyễn Văn Vĩnh (1910) phiên



H3: Bìa trong bản Horský

(3) Bảng liệt kê tên nhân vật: Bản Horský [H6] có bảng liệt kê tên các nhân vật trong *Truyện Kiều* giống như bản Thu



H4: Bìa cuối: Tủ sách "Đọc sách hay"

Kim-Vân-Kiêu.

- Bản Thu Giang/ Massé (1915) phiên *Kim, Ven, Kiêu*.

- Bản Horský (1926) phiên *Kim, Ven, Kieu*.

So sánh ta thấy bản Horský phiên gần giống như bản Thu Giang/ Massé.

(2) Bìa: Kiều chữ Hán bản Horský giống y như bản Thu Giang/ Massé, có thể coi như sử dụng lại [H5], trong khi đó 3 bản kia khác hẳn. Xem:



H5: Bìa bản Thu Giang/ Massé

Giang/ Massé 1915 - từ danh sách, cách phiên âm đến ghi chú [H7]:



H7: Nhân vật - bản Thu Giang/ Massé

- Vương-Ông, cha của Kiều
- Vương-Bà, mẹ của Kiều
- Thụy-Kieu
- Thụy-Ven, em gái của Kiều
- Vương-Kuan, em trai của Kiều
- Kim-Trong, sinh viên, người đính ước với Kiều
- Linh hồn Dam-Tien, ca nhi/ con hát
- Ho-Ton-Hien, quan tổng đốc
- Ma-Giam-Sanh

Với 3 căn cứ trên, có thể kết luận: *Kim, Ven, Kieu*: román annamské lásky bản dịch của Horský dịch từ bản nguồn là bản *Kim, Ven, Kièou* của Thu Giang/ Massé 1915.

3. Đoạn mở đầu và kết thúc bản dịch *Kim, Ven, Kieu* của A. Horský

Đoạn mở đầu:

“Về những gương sáng và về những câu chuyện tình yêu, tất cả sẽ được kể cho chúng ta trong những trang sách cũ đọc dưới ánh đèn đêm...”

Trở về năm Hòa bình và Thịnh vượng, bốn phương yên bình và người dân ở các kinh thành đều sống an vui và hạnh phúc. Có gia đình họ Vương thuộc hàng danh gia vọng tộc. Người con trai út tên là Vương Quan, là người nối dõi tông đường dòng họ Vương. Trước Vương Quan có hai chị gái, Thúy Kiều là chị cả, chị thứ là Thúy Vân. Thúy Kiều đẹp như nữ thần bắt từ Tổ

O soby:

Vuong-Ong, otec Kieu.
 Vuong-Ba, matka Kieu.
 Thuy-Kieu.
 Thuy-Ven, její mladší sestra.
 Vuong-Kuan, její mladší bratr.
 Kim-Trong, student, snoubenec Kieu.
 Duke Dam-Tien, bývalý správce.
 Ho-Ton-Hien, guvernér provincie.
 Ma-Giam-Sanh

Stafana Tou.
 Seu-Khanh.
 Thuc-Ong, otec Thuc-Sanh.
 Hoan-Theu, Thucova žena.
 Honci Fu, } snoubenci.
 Krakujec, }
 Kralka Sladke Cistoty.
 Stafana Bac.
 Teu-Hai, vudce vzbourencu.

H6: Nhân vật - bản Horský

- Tou Ba
- Seu-Khanh
- Thuc-Ông, cha của Thuc-Sanh
- Hoan-Theu, vợ của Thuc-Sanh
- Khuyển, Ung: nô bộc
- Sư Giác Duyên
- Bạc Bà
- Teu-Hai, thù lĩnh quân nổi dậy chống lại triều đình

Nga - ở trên mặt trăng và mỗi đêm trăng sáng thường vén bức màn mây mỏng nhìn xuống thế gian. Thúy Vân thanh mảnh như một nhành liễu, da trắng như tuyết, xinh đẹp dịu dàng như một đóa hoa e ấp nở.

Nàng quý phái, hiền dịu và đoan trang. Miệng nàng cười như một đài hoa đỏ. Tiếng nói của nàng êm ái và mỗi cử chỉ của nàng đều nhẹ nhàng, mềm mại. Tóc nàng đen hơn mây, và so với làn da của nàng thì tuyết cũng phải buồn vì kém trắng. Mắt nàng sáng trong như mặt nước hồ thu buổi hoàng hôn, lông mày như rặng núi mùa xuân, hoa trong rừng cũng phải ghen tỵ với vẻ tươi tắn của nàng” [2, tr.5].

Đoạn mở đầu giới thiệu ba chị em Thúy Kiều, vẫn còn giữ những ý tứ cơ bản, nhưng hình ảnh cụ thể thì đã biến đổi khá nhiều, phù hợp với tiểu thuyết cận đại phương Tây.

Đoạn kết thúc:

“Nhà sư biến mất.

Khắp nơi, ban mai tĩnh lặng ngập tràn và trên dòng sông vàng bầu trời xanh mím cười. Chỉ thấy trong sương mờ xa xa rập rờn một đàn cò trắng.

Khi ngôi chùa xây xong, sáng sáng Kiều mở cánh cửa đồng và dâng lên bàn thờ một bó hoa tươi” [2, tr.104] [H8].

Đoạn kết thúc truyện này có nhiều biến đổi so với *Truyện Kiều* của Nguyễn Du.

Nói chung, về phong cách dịch, bản dịch của Horský là bản dịch văn xuôi, theo kiểu phóng dịch, tức là không dịch sát nguyên tác với yêu cầu “tín - đạt - nhã”, mà cải biên theo thị hiếu thẩm mỹ của mình và của độc giả đương thời.

Bài bạt bản dịch “Kim, Ven, Kieu” của A. Horský

Trang cuối cùng cuốn sách là bài bạt bản dịch *Kim, Ven, Kieu* do A. Horský viết. Dưới đây, chúng tôi xin dịch nguyên văn bài bạt ấy kèm theo nguyên bản [H8] để cung cấp cho độc giả một tư liệu quý hiếm. Đọc Lời bạt có thể thấy, dịch giả khá am hiểu đời sống tín ngưỡng, tôn giáo Á Đông; biết khá rõ mối quan hệ văn hóa giữa Trung Hoa các nước Đông Á khác, trong đó có Việt Nam. A. Horský cũng biết *Truyện Kiều* của Việt Nam được sáng tác dựa trên cốt truyện của tiểu thuyết Trung Quốc, nhưng không rõ cụ thể từ truyện nào. Cuối cùng Horský cũng biết được giá trị của *Truyện Kiều*, đó là tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam, văn học phương Đông, có thể sánh ngang với tác phẩm của các tác giả tên tuổi trên thế giới như: Racine, Maugham, Tolstoy... như danh mục sách hay mà nhà xuất bản Pokrok đã liệt kê ở bìa cuối cuốn sách.

Kněžka zmizela.

Všude vládlo ranní ticho a nad tlutou řekou se usmívala modrá obloha. Pouze v mlhavé dálece táhly dlouhé řiky bílých čápů.

Když byla pagoda vystavěna. Kieu každého rána otevírala bronzové dveře a kladla na oltář náručí červených květin.

DOSLOV.

Přinášíme román „Kim, Ven, Kieu“ jako typickou ukádku orientální literární tvorby. Ačkoliv román jest samostatného původu, forma i námit jest čínské, pochází od proslulého Čína byla domovinou východoasijského umění, které odlišně putuje do Siamu, Annamu, Koreje a Japonska. Nejvýznamnější se to jeví v národě na Korejském poloostrově, kde není žádná vzdálenost, jaká je mezi Čínou a Japonskem. Vedoucím prvkem v celém románu jest několik sdělných rysů jejich náboženských názorů. Jest to třeba k raději která v Japonsku plní domy v Jidánu a k duchům předků, která jest společná křesťanství, hinduismu, buddhismu nebo konfucismu. Kultus předků jest vlastním všem Číňanům a zahrnuje jim lásku k otci. S tímto naukami se sebekráse se všech kněžských poměrech (které jsou velmi četné). Tak na příklad každé knihovny čínské rodiny Kien-Lung obsahuje 122 svazků) obecních národů, kteří souzní s Čínou, nebo jsou s ní v sblíženém styku.

Autor nám sdělil se několika rodinách, zvyky, mravy a mentalitu svých konjant, kterým otěžil do romantické historie dvou mladých milenců, spředenou četnými násky kolétek a nadpřirozých bytostí.

Antonín Horský.

104

H8: Bài bạt bản dịch *Kim, Ven, Kieu*

Lời bạt

Chúng tôi xin giới thiệu tiểu thuyết “*Kim Vân Kiều*” như một tác phẩm tiêu biểu của văn học phương Đông. Mặc dù tiểu thuyết có nguồn gốc An Nam, nhưng hình thức và cốt truyện là của Trung Quốc, bởi từ xa xưa Trung Quốc đã là cái nôi của nghệ thuật Đông Á, từ đây lan tỏa sang Thái Lan, An Nam, Triều Tiên và Nhật Bản. Rõ nét nhất có thể thấy ở các dân tộc trên bán đảo Triều Tiên, nơi không có khoảng cách lớn như giữa Trung Quốc và Nhật Bản. Các yếu tố hàng đầu xuyên suốt tiểu thuyết là một số đặc điểm cơ bản trong học thuyết tôn giáo của họ. Đó là tình yêu đối với gia đình tràn đầy trong những ngôi nhà ở Yoshiwara - Nhật Bản, tình yêu đối với linh hồn của tổ tiên là điểm chung của những người theo Đạo giáo, Thần đạo, Nho giáo hay Phật giáo. Sự sùng bái tổ tiên là truyền thống của mọi người Trung Quốc và với họ điều này có thể thay thế tình yêu Tổ quốc. Chúng ta có thể gặp các học thuyết này trong sử sách

(được đọc nhiều, ví dụ thư mục sách về gia đình vua Càn Long có 122 tập) của các dân tộc láng giềng với Trung Quốc hoặc có giao thương với nước này.

Tác giả cho chúng ta thấy qua cuộc sống một số gia đình, thói quen, đạo đức, tâm lý của dân tộc mình, bằng việc đưa vào lịch sử lãng mạn một đôi trai gái yêu nhau nhưng bị ràng buộc bởi nhiều sự chi phối của thánh thần và các lực lượng siêu nhiên.

Antonin Horský.

Kết luận

Từ nhiều năm trước đã có thông tin về một bản *Truyện Kiều* dịch ra tiếng Tiệp Khắc trước 1945, thế nhưng chưa ai giới thiệu cho mọi người biết, gần đây tác giả Nguyễn Thị Sông Hương có giới thiệu mấy dòng trong bài tổng quan về dịch *Truyện Kiều* ra các thứ tiếng [6]. Mấy năm trước, tôi có trao đổi với anh Jan Komárek, nhà nghiên cứu trẻ người Tiệp Khắc, anh đã sẵn lòng giúp cho việc sao chụp cuốn *Kim, Ven, Kieu* bản dịch tiếng Tiệp Khắc ở Thư viện Quốc gia Cộng hòa Czech. Người dịch *Truyện Kiều*: Anatonin Horský là nhà báo nổi tiếng thế nào, chúng ta chưa có điều kiện tìm hiểu, nhưng chúng ta biết chắc ông là một dịch giả uyên bác với việc nắm vững 3 ngoại ngữ; Pháp, Đức và Đan Mạch. Qua những tác phẩm mà ông chọn dịch, có thể thấy, ông là một trí thức có thiên hướng xã hội, tiến bộ và khuynh tả. Có lẽ, đặc điểm này đã đưa ông đến với tác phẩm của một nhà văn ở xứ An Nam xa xôi đang là thuộc địa của thực dân Pháp. Ít ai nghĩ rằng, đất nước Tiệp Khắc nhỏ bé ở Trung Âu là nước thứ hai sau Pháp đã dịch *Truyện Kiều* ra tiếng nước mình. Nhà xuất bản Pokrok (Tiền bộ) Praha, đúng như tên gọi của mình, với quan điểm tiến bộ đã đưa bản dịch *Truyện Kiều* đến với độc giả Tiệp Khắc, tạo chiếc cầu nối tốt đẹp cho tình hữu nghị Việt - Tiệp. *Kim,*

Ven, Kieu bản dịch tiếng Tiệp Khắc của Anatonin Horský cùng với những bản dịch tiếng Pháp trước đó, và các bản dịch sau đó: tiếng Ba Lan năm 1929, tiếng Nhật 1942 [3] là 4 thứ tiếng dịch *Truyện Kiều* từ trước khi Việt Nam giành được độc lập năm 1945. Những bản dịch ấy đã khởi đầu con đường *Truyện Kiều* đến với thế giới năm châu với 21 ngôn ngữ và hơn 80 bản dịch khác nhau sau này¹.

Tài liệu tham khảo

- [1] Abel des Michels (1884), *Kim Vân Kiều tân truyện* 金雲翹新傳, Nxb. Ernest Leroux, Paris.
- [2] Antonin Horský dịch (1926), *Nguyen-Dy, Kim, Ven, Kieu* 金雲翹: román annamské lásky (Nguyen Du, *Kim, Ven, Kieu: tiểu thuyết ái tình An Nam*), Nxb. Pokrok, Praha.
- [3] Đoàn Lê Giang (1999), “*Truyện Kiều và Kim Vân Kiều truyện ở Nhật Bản*”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 12; Đoàn Lê Giang (2015), “Các bản dịch *Truyện Kiều* ở Nhật Bản: đa dạng người dịch, đa dạng phong cách”, in trong *Di sản văn chương đại thi hào Nguyễn Du 250 năm nhìn lại* (Ki yêu Hội thảo quốc tế “Đại thi hào dân tộc, Danh nhân văn hóa Nguyễn Du: Di sản và các giá trị xuyên thời đại” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đồng tổ chức tại Hà Nội ngày 08/8/2015), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Thu Giang (1915), *Kim, Ven, Kièou* 金雲翹, Augustin Challamel, Paris xuất bản lần đầu năm 1915.
- [5] Léon Massé (1926), *Kim, Ven, Kièou* 金雲翹, Nxb. Bossard, Paris, tái bản của cuốn 1915.
- [6] Nguyễn Thị Sông Hương (2020), “*Truyện Kiều*, 14 thập kỉ dịch và tiếp nhận (75 bản dịch trong 25 ngôn ngữ)”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 11.
- [7] Nguyễn Văn Vĩnh (1942-1943), *Kim-Vân-Kiều* 金雲翹, Nxb. Alexandre de Rhodes, Hà Nội.

¹ Người viết xin gửi lời cảm ơn nhà nghiên cứu trẻ người Tiệp Khắc Jan Komárek đã sao chụp cho bản dịch tiếng Tiệp Khắc *Kim, Ven, Kieu* ở Thư viện Quốc gia Cộng hòa Czech; TS. Trần Đình Cường, ThS. Lê Thị Thanh Nhân đã giúp cho việc phiên dịch tư liệu tiếng Tiệp Khắc.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ đề tài mã số C2019-18b-03.